

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **90** /2018/HS-PT

Ngày: 07/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NHƯNGM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Bà **Trần Thị Thanh Tuyết**.

Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2018/TLPT-HS ngày 15/6/2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 106/2018/HSST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

Nguyễn Ngọc A (Tý A), sinh ngày 13/6/1999 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: 404/1B đường A1, phường A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nhungm; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Ngọc A3 và bà Nguyễn Thị Ngọc A4; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo: Anh **Dương Anh Tuấn C**, sinh năm 1998. Địa chỉ: 4/5 đường C1, phường C2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Anh C có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/9/2017, Nguyễn Ngọc A gọi điện thoại cho Dương Anh Tuấn C nhờ đến xã D chờ A về khu đóng tàu ở A2. Trên đường

đi, A mượn điện thoại của C 02 lần để gọi cho người quen xin tiền nhưng không ai bắt máy nên A nhờ C cho A tiếp tục cầm điện thoại để chờ người quen gọi lại, C đồng ý. Lúc này, A nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của C nên khi đến khu đóng tàu, A lấy 9.000đ nhờ C đi mua thuốc lá. Khi C quay xe đi mua thuốc, A đón xe ôm đi đến cửa hàng điện thoại di động Đ (địa chỉ số 242 đường Đ1, phường Đ2, thành phố B) bán điện thoại của C với giá **1.500.000đ**, số tiền này A đã dùng tiêu xài cá nhân. Tại cơ quan điều tra, A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 477/TCKH ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận: Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J5 Prime có giá trị **4.400.000đ** (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2018/HS-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A **03 tháng tù**. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Cùng ngày 14/5/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc A, người bị hại đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Ngày 29/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị số 653/QĐ-VKS-P7 với nội dung đề nghị áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, của người bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo, của người bị hại và kháng nghị số 653/QĐ-VKS-P7 ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đều còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc A đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng hơn 22h00 ngày 28/9/2017, Nguyễn Ngọc A đã mượn điện thoại của người bị hại Dương Anh Tuấn C để liên lạc với người thân, nhưng sau đó bị cáo A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này; lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại, bị cáo đã chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime có giá trị qua định giá là **4.400.000đ** (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng). Như vậy, Tòa

án nhân dân thành phố B đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, của người bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất ổn tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải bị xử phạt nghiêm. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường khắc phục hậu quả; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo được người bị hại kháng cáo xin cho hưởng án treo. Bên cạnh đó, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là không lớn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo là thiếu sót. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, của người bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, sửa bản án sơ thẩm và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo, người bị hại không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc A; chấp nhận kháng cáo của người bị hại Dương Anh Tuấn C; chấp nhận kháng nghị số 653/QĐ-VKS-P7 ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 03 (ba) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc A cho Ủy ban nhân dân phường A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Ngọc A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Bị cáo Nguyễn Ngọc A, người bị hại Dương Anh Tuấn C không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long